

PHẦN 3
NĂNG LỰC CỦA
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

PHẦN 3: NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

3.1 Đội ngũ giảng viên

Đội ngũ cán bộ công chức thuộc Khoa hiện nay là 104 người, trong đó cán bộ giảng dạy là 74 người. Số cán bộ giảng dạy có trình độ trên đại học là 70, trong đó có 25 tiến sĩ. Hiện tại, số giảng viên chính của Khoa là 20. Ngoài ra, Khoa còn có 22 cán bộ đang được đưa đi đào tạo sau đại học, trong đó có 18 nghiên cứu sinh. Lực lượng giảng dạy tiến sĩ ngành HHC bao gồm:

- Cán bộ cơ hữu có học vị TS của Khoa KHTN và Trường ĐHCT.
- Cán bộ có học vị TS mời giảng từ Đại học KHTN Tp. Hồ Chí Minh,
- Chuyên gia Việt kiều và người nước ngoài mời giảng thông qua mối quan hệ sẵn có của Khoa.

Lực lượng tham gia giảng dạy sẽ được bổ sung khi một số lượng lớn cán bộ của Khoa, Trường hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ trở về năm 2017 và 2018.

Bảng 2. Đội ngũ cán bộ cơ hữu chịu trách nhiệm mở ngành đào tạo tiến sĩ HHC

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)
1	Bùi Thị Bửu Huệ 1966, Trưởng khoa Khoa học Tự nhiên	PGS-2011	TS, Netherlands 2005	Hóa học	2005 ĐHCT	08 đề tài, 06 bài ISI, 21 bài báo khác
2	Đoàn Văn Hồng Thiện, 1980, Trưởng bộ môn Công nghệ hóa học, khoa Công nghệ	PGS-2016	TS, Taiwan, 2012	Hóa học	2012. ĐHCT	03 đề tài, 08 bài ISI, 20 bài báo khác
3	Nguyễn Trọng Tuấn 1974, Trưởng bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học Tự nhiên		TS, Japan, 2012	Khoa học sự sống	2014, ĐHCT	05 đề tài, 02 bài ISI, 18 bài báo khác
4	Phạm Vũ Nhật 1978, giảng viên		TS, Belgium, 2012	Hóa học	2012, ĐHCT	02 đề tài, 06 bài ISI, 10 bài báo khác
5	Huỳnh Liên Hương 1983, giảng viên		TS, Taiwan, 2011	Kỹ thuật hóa học	2012, ĐHCT	05 đề tài, 06 bài ISI, 15 bài báo khác

**GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN THƠ**

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

Bảng 3. Đội ngũ cán bộ cơ hữu tham gia đào tạo tiến sĩ ngành HHC

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, ĐHCT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)
1.	Tôn Nữ Liên Hương 1965, giảng viên		TS, Việt Nam, 2014	Hóa học	2014, ĐHCT	06 đề tài 22 bài báo
2.	Lê Thanh Phước 1963, giảng viên		TS, Australia 2003	Hóa học	2004, ĐHCT	03 đề tài 01 bài ISI, 18 bài báo khác
3.	Trần Quang Đệ 1979, giảng viên		TS, Korea, 2016	Hóa dược	2016, ĐHCT	01 đề tài 02 bài ISI, 02 bài báo khác
4.	Hồ Quốc Phong, 1978, phó Trưởng bộ môn Công nghệ hóa học, khoa Công nghệ		TS, Taiwan, 2011	Hóa học	2012, ĐHCT	07 đề tài 13 bài báo
5.	Lý Thị Hồng Giang 1974, giảng viên		TS, Belgium, 2015	Hóa học		10 bài báo ISI
6.	Trần Thị Bích Quyên 1983, giảng viên		TS, Taiwan, 2013	Công nghệ hóa học	2016, ĐHCT	09 bài báo
7.	Lương Thị Kim Nga 1975, giảng viên		TS, Belgium, 2016	Hóa học		07 bài báo
8.	Đặng Huỳnh Giao 1981, giảng viên		TS, Việt Nam, 2015	Công nghệ hóa học các chất hữu cơ	2016, ĐHCT	06 đề tài 23 bài báo
9.	Nguyễn Phúc Đảm 1985, phó Trưởng bộ môn Sư phạm Hóa học, khoa Sư phạm		TS, France, 2015	Dược học		05 bài báo

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)
10.	Đái Thị Xuân Trang, 1972, phó Trưởng bộ môn Sinh học, khoa Khoa học Tự nhiên	PGS-2016	TS, Japan, 2006	Sinh học ứng dụng	2006, ĐHCT	07 đề tài 28 bài báo

GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN THƠ

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

3.2 Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Ngay từ những ngày đầu thành lập Khoa KHTN, việc đào tạo và phát triển khoa học cơ bản nói chung và hóa học nói riêng luôn được BGD&ĐT cũng như Trường ĐHTC ưu tiên đầu tư phát triển. Những chương trình hợp tác với Hà Lan đã đem lại cho Khoa những cơ hội lớn về đào tạo con người cũng như trang bị cơ sở vật chất. Đặc biệt, các dự án trọng điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trang bị các phòng thực hành hóa học cơ bản giúp Khoa cải thiện và đổi mới một cách đáng kể về thiết bị. Khoa vừa hoàn thành việc thực hiện dự án Giáo dục Đại học mức B nhằm trang bị cơ sở hạ tầng cho đào tạo và nâng cao trình độ giảng viên. Cơ sở vật chất của Khoa hiện có thể đảm bảo cho mỗi cán bộ có chỗ làm việc yên tĩnh, nghiêm túc với một máy tính cá nhân.

3.2.1 Thiết bị phục vụ đào tạo

Khoa KHTN được trang bị 41 máy tính phục vụ cho việc học tập của sinh viên và học viên, Tất cả máy tính của Khoa đều được nối mạng để chia sẻ tài nguyên và truy cập Internet (02 đường ADSL 2M, 01 cáp quang 60M). Khoa KHTN hiện đang có 01 phòng máy tính, 03 phòng thí nghiệm, 30 phòng thực hành.

Bảng 4. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Tên học phần/chuyên đề sử dụng thiết bị
1	Phòng học: - 150 chỗ - 80 chỗ - 50 chỗ	6	504	Máy chiếu các loại (projector)	15	Lý thuyết
		3	252			
		6	336			
2	Hội trường	1	160	Máy chiếu các loại (projector)	1	Báo cáo khoa học
3	Phòng chuyên đề	1	84	Máy chiếu các loại (projector)	1	Báo cáo seminar, luận án tốt nghiệp

Trong tương lai gần (trong khuôn khổ dự án ODA), năm 2018, Trường đầu tư hệ thống cluster với các máy tính mạnh kết nối song song phục vụ cho tính toán khoa học

GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN THƠ

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Bảng 5. Danh mục phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ đào tạo tiến sĩ HHC

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		
			Tên thiết bị	Số lượng	Tên học phần/ chuyên đề sử dụng thiết bị
1	TT. Tin học	96	Máy tính Gigabyte Celeron 2.4GHz, DDRAM 256	41 bộ	Tương quan giữa cấu trúc và hoạt tính. Hoá hữu cơ tính toán.
2	TT. Hóa ứng dụng	64	- Máy điều nhiệt nóng, lạnh - Cân 200 g (2 số lẻ) - Bếp điện - Milivolt kế - Máy đo pH	2 2 4 4 2	Hóa học chất rắn. Tối ưu hóa thiết kế thực nghiệm. Phương pháp phân tích hợp chất đại phân tử.
3	TT. Sinh cơ bản	64	- Kính hiển vi kết nối camera - Kính nhìn nổi - Kính hiển vi thường - Cân 2 số lẻ	1 1 10 1	Phương pháp thử nghiệm đánh giá hoạt tính sinh học. Các chuyên hóa sinh học trong tổng hợp hữu cơ.
5	TT. Hóa vô cơ	64	- Cân 200 g (2 số lẻ) - Bếp điện - Đèn chiếu - Bếp khuấy từ gia nhiệt - Kính hiển vi - Máy lọc áp suất thấp - Tủ sấy - Lò nung 1500 ^o C	1 2 1 2 1 1 1 1	Hóa học nano. Kỹ thuật phản ứng dị thể. Phương pháp phân tích hợp chất đại phân.
6	TT. Hóa hữu cơ	64	- Bếp điện - Cân 200g (2 số lẻ)	5 1	Kỹ thuật phân tích hữu cơ nâng cao. Phương pháp phổ phân tích cấu trúc

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		
			Tên thiết bị	Số lượng	Tên học phần/ chuyên đề sử dụng thiết bị
			- Máy cô quay chân không - Máy đo nhiệt độ nóng chảy - Máy lọc áp suất thấp - Buồng soi UV - Máy tổng hợp vi song - Máy khuấy từ gia nhiệt - Máy đo độ truyền quang	4 2 1 1 1 5 1	hợp chất hữu cơ. Tổng hợp hữu cơ nâng cao. Tương quan giữa cấu trúc và hoạt tính. Các chuyển hóa sinh học trong tổng hợp hữu cơ.
7	TT. Hóa lý	64	- Máy điều nhiệt - Máy lắc - Bếp điện - Volt kế	2 1 1 1	Hóa học nano. Kỹ thuật phản ứng dị thể.
8	TT. Hóa Phân tích	64	- Cân 200g (2 số) - Cân phân tích 210g (4 số) - Tủ sấy - Máy ly tâm - Máy đun cách thủy - Máy điện phân - Máy hút khí - Bếp điện - Máy phá mẫu - Máy so màu - Bếp khuấy từ gia nhiệt	2 2 2 1 2 1 1 2 1 2 2	Phương pháp phân tích hợp chất đại phân. Kỹ thuật phản ứng dị thể. Tối ưu hóa thiết kế thực nghiệm.
9	TT. Hóa sinh	64	- Bếp điện - Máy ly tâm - Máy đo quang phổ UV/Vis	1 4 1	Chuyên đề phân tích hoạt tính sinh học của hợp chất tự nhiên theo chi thực vật. Thiết kế thử

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành		
			Tên thiết bị	Số lượng	Tên học phần/ chuyên đề sử dụng thiết bị
			- Cân phân tích 210g (4 số)	1	thí nghiệm sinh học.
10	TT. Hóa học hợp chất thiên nhiên	64	- Máy ly tâm - Máy đo chiết suất - Máy xay mẫu - Bếp điện - Máy sắc ký khí ghép khối phổ GC-MS - Cân phân tích 210g (4 số) - Máy cô quay - Tủ sấy - Bếp khuấy từ gia nhiệt - Máy lọc chân không - Cột sắc ký thủy tinh các loại	1 1 1 4 1 1 1 2 1 10	Chuyên đề phân tích hoạt tính sinh học của hợp chất tự nhiên theo chi thực vật. Chuyên đề phân tích dữ liệu phổ NMR, MS của các hợp chất tự nhiên theo chi thực vật. Chuyên đề phân tích hợp chất tự nhiên theo chi thực vật.
11	TT. Thử nghiệm sinh học	64	- Tủ ủ - Tủ sấy - Máy lắc - Nồi hấp tiệt trùng - Máy ly tâm lạnh - Tủ cấy - Bể siêu âm	1 1 2 1 1 1 1	Tổng hợp nhóm chất ức chế enzyme methyltransferase Chuyên đề phân tích hoạt tính sinh học của hợp chất tự nhiên theo chi thực vật. Phương pháp thử nghiệm đánh giá hoạt tính sinh học
12	TT. Tổng hợp Hóa Dược	64	- Bếp khuấy từ gia nhiệt - Máy quang phổ hồng ngoại - Máy tổng hợp vi sóng - Máy tổng hợp áp suất cao	6 1 1 1	Các chuyên đề về tổng hợp hữu cơ nâng cao. Hoá hữu cơ tính toán. Phương pháp thử nghiệm đánh giá hoạt tính sinh học.

3.2.2 Thư viện

a. Trung tâm học liệu của Trường

Trung tâm học liệu Trường ĐHCT (<http://www.lrc.ctu.edu.vn/>) với diện tích 7.500 m², ngay lối vào cổng chính của khu 2 Trường Đại học Cần Thơ, hiện là một trong 4 trung tâm đạt tiêu chuẩn quốc tế và hiện đại nhất Việt Nam, được xây dựng ở phía Bắc, miền Trung và Đồng Bằng sông Cửu Long. Trung tâm học liệu Trường ĐHCT được xây dựng từ nguồn vốn tài trợ hơn 9 triệu đô la Mỹ của Quỹ từ thiện Đại Tây Dương trong một dự án do Đại học quốc tế Rmit điều phối, với thiết kế phù hợp khí hậu, địa lý và thổ nhưỡng vùng ĐBSCL, trung tâm học liệu Trường ĐHCT có sức chứa hơn 1.000 người, được trang bị cơ sở vật chất hiện đại nhằm cung cấp dịch vụ đa năng cho tất cả sinh viên, đội ngũ sinh viên, nhân viên nhà trường, được xem là một trong những thư viện đại học chủ lực của Việt Nam. Tiền thân của trung tâm học liệu Trường ĐHCT là thư viện trung tâm ĐHCT bởi hiện có hơn 70% tài liệu và toàn bộ cán bộ của thư viện được điều sang phục vụ tại đây. Được trang bị 500 máy tính truy cập mạng tốc độ cao với hơn 60 nhân viên phục vụ. Thư viện có khoảng 100.000 đầu sách, tạp chí và tư liệu nghe nhìn cung cấp cho sinh viên, các độc giả những dịch vụ hiện đại nhằm hướng tới sự thoải mái, tiện lợi và kích thích nhu cầu học tập và nghiên cứu của mọi người.

Trung tâm học liệu Trường ĐHCT được xây dựng 4 tầng với tổng diện tích sử dụng 7.200 m², mỗi tầng của tòa nhà được thiết kế khoa học, phù hợp cho từng góc học tập, nghiên cứu, làm việc độc lập hoặc học theo nhóm, đặc biệt, là sự bố trí hợp lý dây chuyền tổ chức, điều hành nhằm phục vụ một cách nhanh chóng, kịp thời nhất mọi nhu cầu của các đối tượng độc giả. Tầng 1 là nơi bạn đọc có thể mượn, trả và gia hạn thời gian sử dụng tài liệu cũng như được các nhân viên hướng dẫn sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của trung tâm học liệu; tại khu vực tài liệu dành riêng, bạn đọc có thể sử dụng tại chỗ và hoàn trả lại trong vòng 3 giờ các tài liệu luận văn cử nhân loại giỏi, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, giáo trình, sách tham khảo và các tài liệu có nhu cầu sử dụng cao. Khu vực tài liệu tham khảo có nhiều loại tài liệu phong phú như: bách khoa toàn thư, các tự điển tổng hợp, tự điển chuyên ngành như niên giám thống kê, danh bạ, atlas...những tài liệu này chỉ được sử dụng tại chỗ. Đối với hệ thống máy tính ở tầng 1, sinh viên có thể sử dụng cho việc học tập, nghiên cứu hay tra tìm thông tin trên các cơ sở dữ liệu của trung tâm học liệu. Trung tâm học liệu đóng vai trò rất quan trọng trong việc học tập và nghiên cứu của mọi người, không khác gì các phòng thí nghiệm, giảng đường...

Một trong những nhiệm vụ lớn của trung tâm học liệu là hỗ trợ cho khách hàng định hướng và hỗ trợ cho họ các nguồn thông tin và dịch vụ, với nguồn tài liệu rất đa dạng, phong phú và thường xuyên được cập nhật, trung tâm học liệu là một thư viện đa năng. Riêng kho sách ở tầng 2 hiện có hơn 100.000 nhan đề tương đương 210.000 cuốn đây là thành quả của hơn 40 năm sưu tập, chọn lọc của thư viện trường ĐHCT bằng nguồn ngân sách nhà nước cũng như nguồn viện trợ của

các tổ chức cá nhân trong và ngoài, nước. Bộ sưu tập còn thể hiện sự đa dạng về loại hình và sự phong phú về ngôn ngữ của tài liệu, đặc biệt là nội dung rất phù hợp với các lĩnh vực học tập, nghiên cứu của sinh viên, giảng viên ĐHCT và các Trường Đại học khác trong vùng. Trung tâm học liệu Trường ĐHCT có sở hữu một lượng không nhỏ các cơ sở dữ liệu và tạp chí điện tử EBSCO, Blackwell...là những tạp chí khoa học hàng đầu đã được thẩm định bao gồm tất cả các lĩnh vực kinh tế, luật, y học, khoa học xã hội, sinh thái học, phục vụ cho những ai ham thích học tập và nghiên cứu. Ở các tầng 1, 2, 3 của trung tâm đều có thiết kế dành cho các khu vực tự học của sinh viên với những loại bàn ghế hiện đại tạo điều kiện thoải mái nhất cho sinh viên. Các nhân viên của trung tâm cũng luôn sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong việc khai thác các nguồn tài liệu một cách hiệu quả nhất. Khu vực máy tính ở tầng 2 với trang tra cứu OPAC của trung tâm sinh viên sẽ được hỗ trợ tìm kiếm nhanh và định vị các loại tài liệu cần thiết, qua trang tra cứu này sinh viên có thể biết loại tài liệu mình cần đang có ở trung tâm học liệu hay không và sinh viên cũng có thể biết loại tài liệu đó được mượn về nhà hay chỉ được đọc tại chỗ. Tầng 2 còn có các phòng thảo luận nhóm dành để phục vụ cho tất cả cán bộ, sinh viên Trường ĐHCT khi có nhu cầu nghiên cứu, thảo luận theo nhóm hoặc hỗ trợ cho các hội nghị, hội thảo được tổ chức tại trung tâm học liệu.

Tòa nhà trung tâm học liệu ĐHCT, ngoài thư viện, hội trường hiện đại xây dựng theo kiểu nhà hát, hệ thống cách âm, các phòng học, các phòng hội nghị đa phương tiện có thể tiến hành các cuộc hội thảo một cách chuyên nghiệp qua hệ thống cầu truyền hình. Tại tầng 3 còn được thiết kế khu vực dịch vụ nghe nhìn với hệ thống thiết bị đa truyền thông hiện đại, nơi đây sẽ cung cấp cho sinh viên các tài liệu điện tử với nhiều chuyên ngành khác nhau, bộ sưu tập đa phương tiện CD, DVD cho phép sinh viên mượn ổ đĩa để sao chép tài liệu và tra cứu bản đồ các nước. Ngoài ra, sinh viên cũng có thể tham khảo các thông tin mới nhất về du học các nước qua góc thông tin du học. Khu vực lưu trữ các thông tin từ báo, tạp chí của trung tâm thường xuyên có trên 200 đầu báo, tạp chí quốc văn và ngoại văn. Chức năng của phòng báo, tạp chí còn bao gồm cả hướng dẫn kỹ năng, hỗ trợ tìm kiếm các tổ chức cá nhân, cũng như thực hiện các dịch vụ tìm kiếm thông tin theo yêu cầu. Phòng dịch thuật sẵn sàng cung cấp dịch thuật các loại tài liệu thông thường và một số tài liệu chuyên ngành. Ngoài ra nơi đây còn thực hiện nhiệm vụ phiên dịch song song thường sử dụng trong các cuộc hội nghị, hội thảo quốc tế. Tầng 3 cũng là nơi dành riêng cho các nghiên cứu sinh và học viên cao học với 12 phòng nghiên cứu cá nhân cùng khu vực thư giãn hỗ trợ mạng truy cập không dây. Với góc thông tin ngân hàng thế giới tại trung tâm học liệu ĐHCT, sinh viên có thể được chia sẻ nhiều thông tin phong phú từ ngân hàng thế giới về các vấn đề phát triển dân số, môi trường, văn hóa, giáo dục ở Việt Nam cũng như các nước trên thế giới nói chung.

Ngoài ra, từ website của Trung Tâm, cán bộ, sinh viên và học viên cũng có thể truy cập nhiều CSDL trong nước và trên thế giới để nghiên cứu và giảng dạy.

Bảng 6. Danh sách các thư viện, mạng CSDL thông tin khoa học trong và ngoài nước có khả năng kết nối và khai thác

STT	Tên CSDL	Địa chỉ (Liên kết điện tử)
1.	STD – Tài liệu về KH và CN VN	http://stdoc.vista.gov.vn
2.	Trung tâm Thông tin – Thư viện, ĐHQGHN	http://www.lic.vnu.edu.vn
3.	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia	http://db.vista.gov.vn
4.	SpringerLink	www.link.springer.com
5.	Science@Direct	www.sciencedirect.com
6.	ISI Web of Knowledge	http://wokinfo.com
7.	Ebrary	www.ebrary.com
8.	Proquest	http://search.proquest.com
9.	Project Gutenberg	http://www.gutenberg.org
10.	e-prints	https://arxiv.org/
11.	DOAJ – Directory of Open Access Journals	https://doaj.org/

Theo định hướng phát triển, Trung tâm học liệu ĐHCT sẽ trở thành một trong những Trung tâm học liệu hiện đại bậc nhất ở Việt Nam, phục vụ không chỉ cán bộ sinh viên trường ĐHCT mà còn phục vụ đông đảo nhân dân, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, cán bộ nghiên cứu và sinh viên các trường Cao đẳng, Đại học cả vùng ĐBSCL.

b. Thư viện Khoa Khoa học Tự nhiên

Thư viện chuyên ngành của Khoa KHTN với phòng đọc rộng rãi thoáng mát, hiện đang có gần 4.000 đầu sách, tạp chí khoa học chuyên ngành, trong đó có khoảng 1.000 đầu sách ngoại văn.

Bảng 7. Bảng thống kê số lượng sách chuyên ngành

Lĩnh vực	Số lượng	
	Tiếng Việt	Ngoại văn
Organic Chemistry	50	20
Inorganic Chemistry	8	12
Chemistry of Natural Compounds	20	30
Physical Chemistry	8	10
Analytical Chemistry	6	12
Biochemistry	5	10
Bioorganic chemistry	4	8

Biophysical chemistry	4	20
Medicinal and Pharmaceutical Chemistry	12	20
Organometallic chemistry	4	10
Polymer chemistry	35	20
Materials chemistry	30	20
Computational chemistry	50	20
Agrochemistry	100	20
Quantum chemistry	10	10
Spectroscopy	15	30
Stereochemistry	280	140
Electrochemistry	320	80
Environmental chemistry	250	300
Photochemistry	220	50
Cluster chemistry	130	100
Chemo-informatics	5	7
Other branches of chemistry	70	20
Tổng cộng	1635	969

Bảng 8. Danh mục sách, tạp chí phục vụ cho đào tạo tiến sĩ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 10 năm trở lại đây)	Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần/chuyên đề sử dụng sách, tạp chí
1.	Nguyễn Kim Phi Phụng, <i>Phương pháp cô lập hợp chất hữu cơ</i> , NXB ĐHQG-TPHCM	2007	4	Phương pháp phổ phân tích cấu trúc hợp chất hữu cơ. Kỹ thuật phân tích hữu cơ nâng cao
2.	Nguyễn Kim Phi Phụng, <i>Khối phổ. Lý thuyết - Bài tập - Bài giảng</i> , NXB ĐHQG-TPHCM	2004	2	Phương pháp phổ phân tích cấu trúc hợp chất hữu cơ. Tổng hợp hữu cơ nâng cao
3.	Nguyễn Kim Phi Phụng, <i>Phổ NMR sử dụng trong phân tích hữu cơ</i> , NXB ĐHQG-TPHCM	2005	3	Phương pháp phổ phân tích cấu trúc hợp

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 10 năm trở lại đây)	Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần/chuyên đề sử dụng sách, tạp chí
				chất hữu cơ. Hoá hữu cơ tính toán
4.	Bùi Thị Bửu Huệ, <i>Cơ chế phản ứng hữu cơ</i> , NXB ĐH Cần Thơ	2010	5	Tổng hợp hữu cơ nâng Chuyên đề tổng hợp hợp chất cơ kim
5.	Tôn Nữ Liên Hương, <i>Hóa Lý 1</i> , NXB ĐH Cần Thơ	2016	2	Hóa học nano Kỹ thuật phản ứng dị thể Hóa học chất rắn
6.	Tôn Nữ Liên Hương, <i>Hóa học hợp chất thiên nhiên</i> , NXB ĐH Cần Thơ	2017	3	Các chuyên đề về tổng hợp hữu cơ nâng cao Các chuyên đề bán tổng hợp hợp chất tự nhiên – 1, 2, 3 Chuyên đề phân tích hợp chất tự nhiên theo chi thực vật
7.	Francis A. Carey, Richard A. Sundberg, <i>Advanced Organic Chemistry</i> , Springer.	2007	1	Tổng hợp hữu cơ nâng cao
8.	Louis D. Quin, John Tyrell, <i>Fundamentals of Heterocyclic Chemistry: Importance in Nature and in the Synthesis of Pharmaceuticals</i> ,	2010	1	Tổng hợp hữu cơ nâng cao Tương quan

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 10 năm trở lại đây)	Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần/chuyên đề sử dụng sách, tạp chí
	Wiley-Interscience			giữa cấu trúc và hoạt tính Hoá hữu cơ tính toán
9.	Michael B. Smith, Jerry March, <i>March's Advanced Organic Chemistry. Reactions, Mechanisms, and Structure</i> , Wiley	2007	2	Tổng hợp hữu cơ nâng cao Các chuyên đề về tổng hợp hữu cơ nâng cao Chuyên đề tổng hợp hợp chất cơ kim
10.	Paul T. Anastas, Julie B. Zimmerman, <i>Innovations in Green Chemistry and Green Engineering</i> , Springer	2013	1	Hóa học chất rắn Tối ưu hóa thiết kế thực nghiệm
11.	George S. Zweifel, Michael H. Nantz, <i>Modern Organic Synthesis - An Introduction</i> , W. H. Freeman	2007	2	Chuyên đề tổng hợp hợp chất cơ kim
12.	K. C. Nicolaou, Tamsyn Montagnon, <i>Molecules that changed the World</i> , Wiley-VCH	2008	1	Thiết kế thử nghiệm sinh học Các chuyển hóa sinh học trong tổng hợp hữu cơ
13.	Jie Jack Li, <i>Name Reactions. A Collection of Detailed Reaction Mechanisms</i> , Springer, Berlin	2009	2	Tổng hợp hữu cơ nâng cao
14.	Paula Y. Bruice, <i>Organic Chemistry</i> , Prentice Hall	2010	1	Tổng hợp hữu cơ nâng cao
15.	Jonathan Clayden, Nick Greeves, Stuart Warren, <i>Organic Chemistry</i> , Oxford University Press	2012	1	Chuyên đề tổng hợp hợp chất cơ kim

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 10 năm trở lại đây)	Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần/chuyên đề sử dụng sách, tạp chí
16.	Reinhard Brückner, <i>Organic Mechanisms - Reactions, Stereochemistry and Synthesis</i> , Springer	2010	2	Tổng hợp hữu cơ nâng cao
17.	Giacomo Carrea, Sergio Riva, <i>Organic Synthesis with Enzymes in Non-Aqueous Media</i> , Wiley-VCH.	2008	1	Các chuyên đề về tổng hợp hữu cơ nâng cao Các chuyên đề bán tổng hợp hợp chất tự nhiên – 1, 2, 3 Phương pháp thử nghiệm đánh giá hoạt tính sinh học
18.	Dietrich Braun, Harald Cherdrón, Matthias Rehahn, Helmut Ritter, Brigitte Voit, <i>Polymer Synthesis: Theory and Practice</i> , Springer,	2013	1	Phương pháp phân tích hợp chất đại phân tử Hóa học chất rắn
19.	Lutz F. Tietze, Theophil Eicher, Ulf Diederichsen, Andreas Speicher, <i>Reactions and Syntheses</i> , Wiley-VCH.	2007	1	Tổng hợp hữu cơ nâng cao
20.	Mark G. Moloney, <i>Structure and Reactivity in Organic Chemistry</i> , Wiley-Blackwell	2008	2	Các chuyên đề về tổng hợp hữu cơ nâng cao
21.	George A. Olah, Douglas A. Klumpp, <i>Superelectrophiles and Their Chemistry</i> , Wiley	2007	1	Các chuyên đề về tổng hợp hữu cơ nâng cao Tổng hợp hữu cơ nâng cao
22.	Jie Jack Li, E. J. Corey, <i>Total Synthesis of Natural Products: At the Frontiers</i>	2012	2	Chuyên đề phân tích hoạt tính sinh học của

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 10 năm trở lại đây)	Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần/chuyên đề sử dụng sách, tạp chí
	<i>of Organic Chemistry</i> , Springer			hợp chất tự nhiên theo chi thực vật Chuyên đề phân tích dữ liệu phổ NMR, MS của các hợp chất tự nhiên theo chi thực vật
23.	Shu Kobayashi, <i>Science of Synthesis: Water in Organic Synthesis</i> , Thieme	2012	1	Tối ưu hóa thiết kế thực nghiệm
24.	Gerhard Eisenbrand, Weici Tang, <i>Handbook of Chinese Medicinal Plants: Chemistry, Pharmacology, Toxicology</i> , Wiley-VCH	2010	2	Phương pháp thử nghiệm đánh giá hoạt tính sinh học Chuyên đề phân tích hoạt tính sinh học của hợp chất tự nhiên theo chi thực vật
25.	Terence N. Mitchell, Burkhard Costisella, <i>NMR - From Spectra to Structures</i> , Springer	2008	1	Phương pháp phổ phân tích cấu trúc hợp chất hữu cơ Tổng hợp hữu cơ nâng cao Hoá hữu cơ tính toán
26.	Eberhard Breitmaier, <i>Structure Elucidation by NMR in Organic Chemistry: A Practical Guide</i> , Wiley	2002	1	Phương pháp phổ phân tích cấu trúc hợp chất hữu cơ

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 10 năm trở lại đây)	Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần/chuyên đề sử dụng sách, tạp chí
				Hoá hữu cơ tính toán Tổng hợp hữu cơ nâng cao
27.	E. J. Corey, László Kürti, Barbara Czakó, <i>Molecules and Medicine</i> , Wiley	2007	2	Tương quan giữa cấu trúc và hoạt tính Phương pháp phổ phân tích cấu trúc hợp chất hữu cơ Hoá hữu cơ tính toán Tổng hợp hữu cơ nâng cao
28.	Chuang Lu, Albert P. Li, <i>Enzyme Inhibition in Drug Discovery and Development: The Good and the Bad</i> , Wiley	2009	1	Thiết kế thử nghiệm sinh học Chuyên đề phân tích hoạt tính sinh học của hợp chất tự nhiên theo chỉ thực vật Phương pháp thử nghiệm đánh giá hoạt tính sinh học Tương quan giữa cấu trúc và hoạt tính Tổng hợp hữu cơ nâng cao

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 10 năm trở lại đây)	Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần/chuyên đề sử dụng sách, tạp chí
29.	Zoran Rankovic, Richard Morphy, <i>Lead Generation Approaches in Drug Discovery</i> , Wiley	2010	1	Tương quan giữa cấu trúc và hoạt tính Tổng hợp hữu cơ nâng cao

GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN THƠ

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

3.3 Hoạt động nghiên cứu khoa học

3.3.1 Đề tài khoa học đã thực hiện:

Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên liên quan đến ngành hoặc chuyên ngành đề nghị cho phép đào tạo do cơ sở đào tạo thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu).

Bảng 9. Danh sách đề tài NCKH

Số T T	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu
1	Nghiên cứu tổng hợp một số dẫn xuất urea bằng phương pháp hỗ trợ vi sóng <i>Chủ nhiệm: Bùi Thị Bửu Huệ</i>	B2007-16-45 Cấp Bộ	QĐ: 6858/QĐ-BGDĐT, ngày 09/09/2009 NT: 215/10/2009	Tốt
2	Nghiên cứu tổng hợp diesel sinh học từ dầu ăn đã qua sử dụng <i>Chủ nhiệm: Bùi Thị Bửu Huệ</i>	T2007-18 Cấp Trường	QĐ: 1492/QĐ-ĐHCT, ngày 27/10/2008 NT: 12-12-2008	Tốt
3	Nghiên cứu tổng hợp chất hoạt động bề mặt sinh học từ mỡ cá tra, cá basa <i>Chủ nhiệm: Bùi Thị Bửu Huệ</i>	B2010-16-160 Cấp Bộ	QĐ: 6232/QĐ-BGDĐT, ngày 07/12/2011 NT: 14/01/2012	Tốt
4	Tổng hợp và khảo sát hoạt tính sinh học của dẫn xuất Quinoline <i>Chủ nhiệm: Bùi Thị Bửu Huệ</i>	104.01-2012.51 Nafosted	QĐ thành lập HĐ số 169/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 10/9/2015 QĐ công nhận kết quả số 128/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 15/8/2016	Đạt (02 bài báo quốc tế ISI)
5	Nghiên cứu cấu trúc và tác dụng của các hợp chất Pt(II) bất đối xứng với guanine và guanosine bằng phương pháp tính toán hóa lượng tử <i>Chủ nhiệm: Phạm Vũ Nhật</i>	T2014-51 Cấp Trường	QĐ: 804/QĐ-ĐHCT, ngày 27/03/2015 NT: 31/3/2015	Tốt
6	Nghiên cứu cấu trúc và sự tương tác của oxaliplatin với guanine và adenine bằng lý thuyết phiếm hàm mật độ <i>Chủ nhiệm: Phạm Vũ Nhật</i>	TCN2016-37 Cấp Trường	QĐ: 2643/QĐ-ĐHCT, ngày 29/07/2016 NT: 26/8/2016	Tốt

Số T T	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu
7	Khảo sát các nhóm hợp chất có hoạt tính sinh học trong Rau Má Lá Sen, chi <i>Hydrocotyle</i> , họ Apiaceae, ở vài tỉnh đồng bằng sông Cửu Long <i>Chủ nhiệm: Tôn Nữ Liên Hương</i>	B2008-16-87 Cấp Bộ	QĐ: 2540/QĐ-BGDĐT, ngày 23/06/2010 NT: 03/08/2010	Tốt
8	Khảo sát thành phần chất dinh dưỡng, cô lập hợp chất có khả năng ứng dụng trong y dược từ cây Chùm ngây, <i>Moringa oleifera</i> , vùng An Giang và Cần Thơ <i>Chủ nhiệm: Tôn Nữ Liên Hương</i>	T2014-10 Cấp Trường	QĐ: 6517/QĐ-ĐHCT, ngày 05/12/2014 NT: 14/12/2014	Tốt
9	Phân lập, xác định cấu trúc hợp chất biến dưỡng thứ cấp của cây thuốc Thù lù cạnh (<i>Physalis angulata</i> L.) thuộc họ Cà (Solanaceae) và đề xuất giải pháp ứng dụng cho dược liệu <i>Chủ nhiệm: Tôn Nữ Liên Hương</i>	T2015-42 Cấp Trường	QĐ: 721/QĐ-ĐHCT, ngày 16/03/2016 NT: 24/03/2016	Xuất sắc
10	Nghiên cứu phát triển chất ức chế enzyme β - secretase (BACE - 1) không có liên kết peptide <i>Chủ nhiệm: Trần Quang Đệ</i>	TCN2016-30 Cấp Trường	QĐ: 2423/QĐ-ĐHCT, ngày 29/06/2016 NT: 05/07/2016	Khá
11	Nghiên cứu thiết kế lắp đặt mô hình hệ thống cô đặc chân không, đặt tại phòng thí nghiệm Quá trình và Thiết bị Công nghệ Hoá học – Khoa Công nghệ, năng suất 5 lít/mê. <i>Chủ nhiệm: Đoàn Văn Hồng Thiện</i>	T2005-20 Cấp Trường	QĐ: 679/QĐ-ĐHCT, ngày 16/06/2006 NT: 12/07/2016	Khá
12	Tổng hợp hạt nano vàng sử dụng nước ép trái cây	T2013-14 Cấp Trường	QĐ: 5838/QĐ-ĐHCT, ngày 16/12/2013	Khá

Số T T	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu
	<i>Chủ nhiệm: Đoàn Văn Hồng Thiện</i>		NT: 25/12/2013	
13	Nghiên cứu tổng hợp zeolite 4A từ kaolin Việt Nam <i>Chủ nhiệm: Đoàn Văn Hồng Thiện</i>	T2014-07 Cấp Trường	QĐ:6647/QĐ-ĐHCT, ngày 15/12/2014 NT: 19/12/2014	Tốt
14	Chế tạo sợi nano chitosan ứng dụng dẫn truyền curcumin. <i>Chủ nhiệm: Đoàn Văn Hồng Thiện</i>	T2015-06 Cấp Trường	QĐ: 4737/QĐ-ĐHCT, ngày 18/12/2015 NT: 25/12/2015	Xuất sắc
15	Tổng hợp hệ nhũ tương bền dầu trong nước ứng với ba hợp chất có độ phân cực khác nhau <i>Chủ nhiệm: Lê Thanh Phước</i>	T2006-18 Cấp Trường	QĐ: 1267/QĐ-ĐHCT, ngày 19/09/2008 NT: 15/11/2008	Tốt
16	Tổng hợp các hợp chất kháng virus thuộc họ Nucleoside. Phần 1: Bảo vệ chọn lọc các nhóm hydroxy của D-xylose <i>Chủ nhiệm: Lê Thanh Phước</i>	B2006-16-30 Cấp Bộ	QĐ: 6862/QĐ-BGDĐT, ngày 09/09/2009 NT: 21/10/2009	Tốt
17	Nghiên cứu sản xuất chất béo từ nấm men <i>Yarrowia lipolytica</i> được nuôi cấy trong môi trường bã mía thủy phân <i>Chủ nhiệm: Hồ Quốc Phong</i>	T2012-03 Cấp Trường	QĐ: 4251/QĐ-ĐHCT, ngày 05/12/2012 NT: 15/12/2012	Tốt
18	Nghiên cứu sản xuất dầu diesel sinh học từ sinh khối nấm men <i>Yarrowia lipolytica</i> <i>Chủ nhiệm: Hồ Quốc Phong</i>	T2013-13 Cấp Trường	QĐ: 901/QĐ-ĐHCT, ngày 28/03/2014 NT: 31/03/2014	Tốt
19	Nghiên cứu sản xuất biodiesel trực tiếp từ vi tảo <i>Chlorella sp.</i> <i>Chủ nhiệm: Hồ Quốc Phong</i>	T2015-08 Cấp Trường	QĐ: 4663/QĐ-ĐHCT, ngày 15/12/2015 NT: 25/12/2015	Xuất sắc
20	Xây dựng quy trình xanh tổng hợp biodiesel từ bùn hoạt tính <i>Chủ nhiệm: Huỳnh Liên Hương</i>	T2015-09 Cấp Trường	QĐ: 4664/QĐ-ĐHCT, ngày 15/12/2015 NT: 30/12/2015	Tốt
21	Nghiên cứu phân tách và định	T2013-10	QĐ: 902/QĐ-	Tốt

Số T T	Tên đề tài	Cấp quyết định, mã số	Số QĐ, ngày tháng năm/ ngày nghiệm thu	Kết quả nghiệm thu
	tính tinh bột từ cám gạo tách béo <i>Chủ nhiệm: Huỳnh Liên Hương</i>	Cấp Trường	ĐHCT, ngày 28/03/2014 NT: 31/03/2014	
22	Sàng lọc các cây thuốc có hoạt tính kháng sốt rét vùng ĐBSCL <i>Chủ nhiệm: Đái Thị Xuân Trang</i>	B2008-16-88 Cấp Bộ	QĐ: 2008/QĐ-BGDĐT, ngày 19/05/2010 NT: 08/06/2010	Tốt
23	Hiệu quả hạ đường huyết trên chuột bằng thảo dược địa phương <i>Chủ nhiệm: Đái Thị Xuân Trang</i>	T2012-61 Cấp Trường	QĐ: 3638/QĐ-ĐHCT, ngày 07/11/2012 NT: 30/11/2012	Tốt
24	Khảo sát thành phần hóa học, khả năng kháng oxy hóa và khả năng kháng <i>Enterobacter cloacae</i> của các cao chiết từ cây Cỏ Mực (<i>Eclipta alba</i>) <i>Chủ nhiệm: Đái Thị Xuân Trang</i>	T2015-35 Cấp Trường	QĐ: 720/QĐ-ĐHCT, ngày 16/03/2016 NT: 30/03/2016	Tốt

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

3.3.2 Các hướng nghiên cứu đề tài luận án:

Các hướng nghiên cứu đề tài luận án và số lượng NCS có thể tiếp nhận được trình bày trong bảng sau.

Bảng 10. Danh sách các hướng nghiên cứu đề tài luận án.

Số TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh	Họ tên, học vị, học hàm người người có thể hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể tiếp nhận
1.	<ul style="list-style-type: none"> – Tổng hợp hữu cơ (nghiên cứu phương pháp tổng hợp và tổng hợp dẫn xuất dị vòng; Khảo sát hoạt tính sinh học của các dẫn xuất đặc biệt là hoạt tính kháng ung thư). – Tổng hợp các sản phẩm sinh học (nhiên liệu sinh học, chất hoạt động bề mặt sinh học). 	PGs. TS. Bùi Thị Bửu Huệ	02
2.	<ul style="list-style-type: none"> – Nghiên cứu hóa học và hoạt tính sinh học các loài thực vật theo hướng kháng oxi hóa, bảo vệ gan, giảm lipid huyết, ức chế enzyme xanthine oxidase, enzyme tyrosinase – Nghiên cứu hóa học và hoạt tính sinh học của các cây có tinh dầu – Nghiên cứu hóa học và hoạt tính sinh học các loài thực vật theo hướng nông nghiệp, thủy sản như kháng khuẩn, kháng nấm gây bệnh trên cây trồng và động vật thủy sản, chất dẫn dụ trong nông nghiệp 	TS. Nguyễn Trọng Tuấn	02
3.	<ul style="list-style-type: none"> – Phân lập, xác định cấu trúc, khảo sát hàm lượng hợp chất tự nhiên trong nấm, dược liệu, hướng ức chế enzyme α-glucosidase, lypase. – Tách chiết hợp chất tự nhiên có hoạt tính kháng khuẩn, kháng ung thư trong các cây dược liệu, nấm, sinh vật biển và ứng dụng – Tối ưu hóa qui trình chiết tách một nhóm chất (flavonoid, hoặc alkaloid, steroid, terpenoid, 	TS. Tôn Nữ Liên Hương	02

Số TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh	Họ tên, học vị, học hàm người người có thể hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể tiếp nhận
	glycosid) có hoạt tính cụ thể		
4.	<ul style="list-style-type: none"> – Tổng hợp và đánh giá hoạt tính các hợp chất kháng virus họ nucleoside virus – Hóa học các hợp chất tự nhiên – Tổng hợp và đánh giá hoạt tính các dạng bào chế. Chất mang, chất tan rã chậm,... 	TS. Lê Thanh Phước	02
5.	<ul style="list-style-type: none"> – Khảo sát hoạt tính kháng oxy hóa của các hợp chất tự nhiên, tổng hợp bằng lý thuyết phiếm hàm mật độ – Sử dụng hóa tính toán nghiên cứu khả năng bắt giữ ion kim loại nặng của các hạt nano kim loại gắn kết phân tử hữu cơ dùng trong các thiết bị cảm biến sinh hóa 	TS. Phạm Vũ Nhật	01
6.	<ul style="list-style-type: none"> – Tổng hợp và ứng dụng của metal-organic framework làm xúc tác dị thể cho sự thủy phân peptide và protein – Tổng hợp và ứng dụng của metal-substituted polyoxometalate làm xúc tác đồng thể cho sự thủy phân peptide và protein 	TS. Lý Thị Hồng Giang	01
7.	<ul style="list-style-type: none"> – Tổng hợp vật liệu nano ứng dụng trong phóng thích thuốc – Nghiên cứu trích ly hợp chất tự nhiên ứng dụng trong ngành da thẩm mỹ – Nghiên cứu xử lý hợp chất hữu cơ bền 	PGs. TS. Đoàn Văn Hồng Thiện	02
8.	<ul style="list-style-type: none"> – Tương tác giữa tế bào và bề mặt vật liệu (Interactions between cells and surfaces) – Màng polymer (Polymer 	TS. Hồ Quốc Phong	01

Số TT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh	Họ tên, học vị, học hàm người người có thể hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể tiếp nhận
	membrane) – Nhiên liệu sinh học (Biofuel) – Xúc tác (Catalysis) – Vật liệu y sinh (Biomedical materials)		
9.	– Nhiên liệu sinh học: Nghiên cứu tổng hợp biodiesel, bioethanol từ các nguồn nguyên liệu mới: bùn sinh học, nấm men, vi tảo Nghiên cứu các giải pháp cải tiến quy trình; nâng cao hiệu suất tổng hợp biodiesel. – Hương liệu- mỹ phẩm: Trích ly tinh dầu, các hợp chất có hoạt tính sinh học ứng dụng trong lĩnh vực y dược. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên định hướng ứng dụng trong mỹ phẩm và dược phẩm.	TS. Huỳnh Liên Hương	01

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

3.3.3 Các công trình đã công bố của cán bộ cơ hữu:

Dưới đây là các công trình đã công bố của các cán bộ cơ hữu thuộc ngành hoặc chuyên ngành đề nghị cho phép đào tạo của cơ sở đào tạo trong 5 năm trở lại đây. Ở đây chỉ liệt kê các công trình tiêu biểu của các giảng viên. Danh sách đầy đủ xin tham khảo tại Phụ lục 4.

Bảng 11. Danh sách các công trình khoa học tiêu biểu

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
1	Microwave assisted synthesis and cytotoxic activity evaluations of new benzimidazole derivatives	Hue Thi Buu Bui , Quy Thi Kim Ha, Won Keun Oh, Duy Duc Vo, Yen Nguyen Tram Chau, Cuc Thi Kim Tu, Em Canh Pham, Phuong Thao Tran, Loan Thi Tran, Hieu Van Mai	Tetrahedron Letters Volume 57, Issue 8, (2016) 887–891
2	Tổng hợp dẫn xuất benzimidazole	Phan Tuyết Nữ, Mai Văn Hiếu và Bùi Thị Bửu Huê	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, 47 (2016): 107-113.
3	Facile Synthesis of 4-Oxo-4H-quinolizine-2-carboxamide Derivatives	Hue T. B. Bui , Duy D. Vo, Yen N. T. Chau, Cuc T. K. Tu, Hieu V. Mai & Kiet V. Truong	Synthetic Communications, 45:24, (2015) 2861-2868
4	Nghiên cứu quy trình tách chiết và khảo sát hoạt tính sinh học của [6]-Gingerol từ củ gừng (Zingiber officinale-Rosc),	Nguyễn Lập Đức, Lê Nguyễn Việt Hoàng, Trần Trung Tín, Nguyễn Văn Phú Vinh, Bùi Thị Bửu Huê	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, 37 (2015): 82-89.
5	Tổng hợp dẫn xuất 2-benzimidazolyl-4-oxo-4H-quinolizine bằng phương pháp hỗ trợ vi sóng	Phạm Cảnh Em, Bùi Thị Bửu Huê	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, 37 (2015): 75-81.
6	Tổng hợp dẫn xuất 8-hydroxyquinoline-6-carboxamide	Bùi Thị Bửu Huê , Dương Thị Tiêm, Huỳnh Tiến Sĩ,	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, 36a (2015), 36-41.
7	Tổng hợp dẫn xuất 3-benzoimidazolyl-naphthalene và khảo sát hoạt tính sinh học	Huỳnh Thị Minh Hải, Trần Thanh Tuấn, Oh Won Keun, Hà Thị Kim Quy, Bùi Thị Bửu Huê	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, 34a (2014), 1-7.
8	Nghiên cứu tổng hợp	Trần Thị Thùy Dương,	Tạp chí Khoa học,

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	dẫn xuất quinolinecarboxamide và thử nghiệm hoạt tính sinh học	Nguyễn Hoàng Sơn, Bùi Thị Bửu Huê	Trường Đại học Cần Thơ, 33a (2014), 125-129.
9	Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của tinh dầu Ngải sậy (Zingiber montanum)	Trần Thị Thùy Dương, Nguyễn Trọng Đức, Hồ Như Quỳnh, Đặng Kiều Nhung, Trương Lê Mỹ Tú, Bùi Thị Bửu Huê	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, 35 (2014): 131-138
10	Molecular Insight from DFT Computations and Kinetic Measurements into the Steric Factors Influencing Peptide Bond Hydrolysis Catalyzed by a Dimeric Zr(IV)-Substituted Keggin Type Polyoxometalate.	Mihaylov T., Ly Thi H. , Pierloot K., Parac-Vogt T.	Inorganic Chemistry (2016), 55 (18), 9316-9328
11	Reactivity of Dimeric Tetrazirconium(IV) Wells–Dawson Polyoxometalate toward Dipeptide Hydrolysis Studied by a Combined Experimental and Density Functional Theory Approach.	Ly Thi H. , Mihaylov T., Absillis G., Pierloot K., Parac-Vogt T.	Inorganic Chemistry (2015), 54 (23), 11477-11492
12	Influence of the Amino Acid Side Chain on Peptide Bond Hydrolysis Catalyzed by a Dimeric Zr(IV)-Substituted Keggin Type Polyoxometalate.	Ly Thi H. , Absillis G., Parac-Vogt T.	New Journal of Chemistry (2015), 40 (2), 976-984
13	Highly amino-acid selective hydrolysis of myoglobin at	Ly Thi H. , Absillis G., Janssens R., Proost P., Parac-Vogt T.	Angewandte Chemie - International Edition

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	aspartate residues promoted by ZrIV-substituted polyoxometalates.		(2015), 54 (25), 7391-7394
14	Comparative Study of the Reactivity of Zirconium(IV)-Substituted Polyoxometalates Towards Hydrolysis of Oligopeptides.	Ly Thi H. , Absillis G., Parac-Vogt T.	European Journal of Inorganic Chemistry (2015), (13), 2206-2215
15	Polyoxometalates as a novel class of artificial proteases: selective hydrolysis of lysozyme under physiological pH and temperature promoted by a cerium(IV) Keggin-type polyoxometalate.	Stroobants K., Moelants E., Ly Thi H. , Proost P., Bartik K., Parac-Vogt T.	Chemistry - a European Journal (2013), 19 (8), 2848-2858.
16	Hydrolysis of Dipeptides Catalyzed by a Zirconium(IV)-Substituted Lindqvist Type Polyoxometalate.	Ly Thi H. , Absillis G., Bajpe S., Martens J., Parac-Vogt T.	European Journal of Inorganic Chemistry (2013), 2013 (26), 4601-4611
17	Amide bond hydrolysis in peptides and cyclic peptides catalyzed by a dimeric Zr(IV)-substituted Keggin type polyoxometalate.	Ly Thi H. , Absillis G., Parac-Vogt T.	Dalton Transactions (2013), 42 (30), 10929-10938.
18	Synthesis of (3S,4S)-4-aminopyrrolidine-3-ol derivatives and biological evaluation for their BACE1 inhibitory activities	Quang De Tran , Sukumar Bepary, Ge Hyeong Lee, Heeyeong Cho, Woo Kyu Park, Hee-Jong Lim	Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters 26 (2016) 51-54
19	Suppression of NFAT5-mediated	Eun-Jin Han, Hyun Young Kim, Naeun Lee, Nam-Hoon	EBioMedicine (2017),

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	Inflammation and Chronic Arthritis by Novel κ B-binding Inhibitors	Kim, Seung-Ah Yoo, H. Moo Kwon, Dae-Myung Jue, Yune-Jung Park, Chul-Soo Cho, Tran Quang De , Dae Young Jeong, Hee-Jong Lim, Woo Kyu Park, Ge Hyeong Lee, Heeyeong Cho, Wan-Uk Kim	http://dx.doi.org/10.1016/j.ebiom.2017.03.039
20	Growth Mechanism, Energetics and CO Affinities of Vanadium Doped Gold Clusters, Au _n V with n = 1–20	Pham Vu Nhat , Jerzy Leszczynski, and Minh Tho Nguyen	Practical Aspects of Computational Chemistry, <i>Springer Science</i> , 2014
21	Nghiên cứu thành phần và hàm lượng các lớp chất lipid, phospholipid, axit béo, và phosphatidylcholine loài san hô mềm <i>Capnella</i> SP	Đặng Thị Phương Ly, Trần Quang Đệ , Phạm Minh Quân, Đinh Thị Kim Hoa, Nguyễn Thị Thêu, Lưu Thị Hải Linh, Phạm Quốc Long, Andrey Imbs Borisovich	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển; Tập 16, Số 3; 2016: 306-314 DOI: 10.15625/1859-3097/16/3/8657
22	Structural Evolution, Vibrational Signatures and Energetics of Niobium Clusters from Nb ₂ to Nb ₂₀	Pham Vu Nhat , Devashis Majumdar, Jerzy Leszczynski and Minh Tho Nguyen	Challenges and Advances in Computational Chemistry and Physics, <i>Springer Nature</i> , 2017
23	Process optimization for extracting tocopherol and γ -orynazol contents in rice bran using response surface methodology	Phạm Cảnh Em, Nguyễn Thị Kim Mơ, Lê Thị Tường Vi, và Nguyễn Trọng Tuấn .	Vietnam Journal of Analytical Sciences 1: 101-111 (2016).
24	Study on chemical constituents of the lichen <i>Parmotrema sancti-angelii</i> .	Nguyễn Thị Thu Trâm, Nguyễn Trọng Tuấn , Nguyễn Phúc Đảm, Nguyễn Thị Ngọc Vân, và Nguyễn Phạm Hồng Thanh.	Vietnam Journal of Chemistry 4:524-527 (2016).
25	Phân lập Quercetin diglycoside và Kaempferol	Phan Nhật Minh, Phạm Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Diễm Thúy, Mai Đình Trị, Nguyễn	Vietnam Journal of Chemistry 4e3: 1-6 (2015)

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	tetraglycoside và hoạt tính bảo vệ gan của cao methanol thân cây màn màn hoa vàng (<i>Cleome viscosa</i> L.) và màn màn hoa tí (<i>Cleome chelidonii</i> L.f.) trên mô hình gan chuột bị gây độc bằng CCl ₄	Tân Phát, Lê Tiến Dũng, Nguyễn Thanh Hồng, Nguyễn Trọng Tuấn , và Nguyễn Ngọc Hạnh	
26	Soldier-specific Terpenoid compounds of the Japanese Reticulitermes (isopteran, Rhinotermitidae)	Tuan T. NGUYEN , Kenji KANAORI, Yoko TAKEMATSU, and Toshiharu AKINO	Canadian Chemical Transactions 2: 266-273 (2014)
27	Enzyme xanthine oxidase inhibition ability of the extracts of <i>Artocarpus altilis</i> leaf.	Nguyen Trong Tuan , Le Thi Bich Tuyen, Mai van Hieu.	Vietnam Journal of Practical Medicine 944:74-76 (2014)
28	Isolation the chemical constituents of <i>Largestroemia speciosa</i> L. collected from Can Tho	<u>Ton Nu Lien Huong</u> , Do Minh Kiep, Nguyen Minh Hien, Nguyen Kim Phi Phung	Journal of Science and Technology , ISSN: 0866-708X., Vol. 52, Number 5A, (2014) 344 – 349
29	Cô lập và khảo sát các hợp chất từ cây Chùm ngây, <i>Moringa oleifera</i> Lam (Moringaceae)	Tôn Nữ Liên Hương , Huỳnh Trần Minh Tuyền, Nguyễn Thị Kim Phụng, Phạm Thị Mai Ngân, Trương Hoàng Nhi Lan, Lê Văn Tuấn, Phạm Thành Quân	Tạp chí Khoa học và Công nghệ , ISSN: 0866-708X., Số Chuyên san, Tập 52, số 5A, (2014) 144 – 149
30	New result about the chemical constituents of <i>Moringa oleifera</i> collected in Cantho.	Ton Nu Lien Huong , Huynh Tran Minh Tuyen, Nguyen Thi Kim Phung, Pham Thanh Quan	Journal of Chemistry , ISSN 0866-7144, Vol 53, Number 2e1: (2015) 22 – 25
31	Research the chemical components and qualification of total flavonoids of the stem bark of <i>oroxyllum indicum</i> (L.)	Nguyen Dang Khoa, Nguyen Huu Phong, Le Minh Thinh, Ton Nu Lien Huong	Journal of Science-An Giang University , ISSN 0886-8086, Vol. 4 (4), (2015) 59-78

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	Vent.		
32	Chemical constituents of <i>Physalis angulata</i> L. family Solanaceae	Ton Nu Lien Huong , Ly Anh Van, Nguyen Duy Thanh, Nguyen Thi Thu Suong, Nguyen Hoang Phuong Nguyen Dinh Cung Tien,	Journal of Science-Can Tho University , Vol 2, (2016) 46-49
33	Study on the chemical constituents of <i>Physalis angulata</i> L.	Huong Lien Ton Nu , Phuong Hoang Nguyen, Tien Dinh Cung Nguyen, Van Anh Ly, Thanh Duy Nguyen	Journal of Science and Technology , 54 (5C), (2016) pp 283-90
34	Chemical constituents from ethyl acetate extract of <i>Scoparia dulcis</i> Linn.	Ton Nu Lien Huong , Le Thi Diem Trinh, Van Nguyen Anh Duy, Le Thanh Cong, Nguyen Tan Qui, Nguyen Duy Thanh	Journal of Science and Technology , 54 (2C), (2016) pp 278-283
35	Two new alkaloids and a carbohydrate compound from the species <i>Hydrocotyle bonariensis</i> Comm. ex Lam., family Apiaceae.	Ton Nu Lien Huong , Nguyen Van Vu, Tran Thi Y Khoanh	Journal of Science-Can Tho University , Vol 3, (2016) 116-119.
36	Các hợp chất methoxyflavonoid và coixol được phân lập từ <i>Scoparia dulcis</i> Linn,	Tôn Nữ Liên Hương , Lê Thị Thuỳ Trang, Bùi Minh Phúc, Huỳnh Diễm Tú	Tạp chí Hóa học , 54 (5C), (2016) 586-590
37	Kết quả mới trong khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính của vỏ thân cây Núc nác <i>Oroxylum indicum</i> (L.) Vent	Tôn Nữ Liên Hương , Lê Minh Thịnh	Kỷ yếu Hội thảo Toàn quốc lần 5 về nghiên cứu và phát triển sản phẩm thiên nhiên , ISBN 978-60-913-477-7, (2016) 13-20
38	Wet chemical process to enhance osteoconductivity of electrospun chitosan nanofibers	Doan Van Hong Thien , Ming Hua Ho, Sheng Wen Hsiao, Chung Hsing Li	Journal of Materials Science, 2015, 50, 1575-1585 (SCI, IF = 2.302)
39	Preparation of Chitosan/Hydroxyapatite Substrates with Controllable Osteoconductivity	Ming Hua Ho, Chung Hsing Li, Sheng Wen Hsiao, Doan Van Hong Thien	Annals of Biomedical Engineering, 2015, 1-12 (SCI, IF =2.887)

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	Tracked by AFM		
40	Immobilization of Naringin onto Chitosan Substrates by Using Ozone Activation	Chung Hsing Li, Jing Wei Wang, Ming Hua Ho, Jia Lin Shih, Sheng Wen Hsiao, Doan Van Hong Thien	Colloids and Surfaces B: Biointerfaces. 2014, 115, 1–7 (SCI, 3.902)
41	To enhance protein production from osteoblasts by using micro-patterned surfaces.	Fransiska, Ming Hua Ho, Chung Hsing Li, Jia Lin Shih, Sheng Wen Hsiao, Doan Van Hong Thien.	Biochemical Engineering Journal. 2013, 78, 120–127 (SCI, 2.463)
42	Removal Copper (II) Ions in Aqueous Solution Using Electrospayed Chitosan Nanoparticles.	Doan Van Hong Thien , Sheng-Wen Hsiao, and Ming-Hua Ho.	Journal Advance Science Letters. 2013, 19, 656 – 659. (SCIE, 1.253)
43	Preparation of Electrospun CS/Hydroxyapatite Nanofibers for Cell Behaviors.	Doan Van Hong Thien , Sheng-Wen Hsiao, and Ming-Hua Ho.	Journal of Materials Science. 2013, 48 (4), 1640-1645. (SCI, 2.302)
44	Synthesis of electrospayed CS nanoparticles for drug sustained release.	Doan Van Hong Thien , Sheng-Wen Hsiao, and Ming-Hua Ho.	Nano Life, 2012, 2 (1), 1250003 (ESCI)
45	Electrospun Chitosan/PVA Nanofibers for Drug Delivery.	Doan Van Hong Thien , Tran Thi Bich Quyen, Nguyen Minh Tri, Tran Thi Kim Thoa, Nguyen Ngoc Tham.	Journal of Science and Technology. 2016, 54 (4B), 185 - 192.
46	Wet chemical process to enhance osteoconductivity of electrospun chitosan nanofibers	Doan Van Hong Thien , Ming Hua Ho, Sheng Wen Hsiao, Chung Hsing Li	Journal of Materials Science, 2015, 50, 1575-1585 (SCI, IF = 2.302)
47	Polyoxometalates as artificial nucleases: hydrolytic cleavage of DNA promoted by a highly negatively charged Zr ^{IV} -substituted Keggin polyanion	T. K. N. Luong , I. Govaerts, J. Robben, P. Shestakova, T. N. Parac-Vogt	Chemical Communications, 2017, 53, 617-620
48	Detailed Mechanism	Thi Kim Nga Luong ,	Inorganic Chemistry,

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	of Phosphoanhydride Bond Hydrolysis Promoted by a Binuclear Zr ^{IV} -Substituted Keggin Polyoxometalate Elucidated by a Combination of ³¹ P, ³¹ P DOSY, and ³¹ P EXSY NMR Spectroscopy	Pavletta Shestakova, Gregory Absillis, and Tatjana N. Parac-Vogt	2016, 55, 4864-4873
49	Multinuclear Diffusion NMR Spectroscopy and DFT Modeling: A Powerful Combination for Unraveling the Mechanism of Phosphoester Bond Hydrolysis Catalyzed by Metal-Substituted Polyoxometalates	Thi Kim Nga Luong , Pavletta Shestakova, Tzvetan T. Mihaylov, Gregory Absillis, Kristine Pierloot, and Tatjana N. Parac-Vogt	Chemistry - a European Journal, 2015, 21, 4428-4439
50	Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính gây độc tế bào Hep-G2 của cây An Xoa (HELICTERES HIRSUTA L.)	Nguyễn Hữu Duyên, Lê Thanh Phước	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 47(2016) g: 93-97
51	Bào chế và thử nghiệm In vitro liposome metformin	Lê Trọng Nghĩa, Lê Thanh Phước , Lê Thùy Dung, Trần Thanh Xuân, Nguyễn Thiện Toàn	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 2016, V43a, 10-18,
52	Nghiên cứu bào chế niosome metformin	Lê Thùy Dung, Lê Thanh Phước , Lê Trọng Nghĩa	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 2016, V43a, 19-25,
53	Bioactivities of Extracts and Isolation of Compounds from Tridax procumbens L.	Hoa Thien Do Nguyen, Thanh Phuoc Le and Tien Thanh Nguyen	2015 6th International Conference on Environmental Science and Technology IPCBEE (2015), Volume 84 of

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
			IPCBE), DOI: 10.7763/IPCBE. 2015. V84. 16
54	Confirmation of structure and synthesis of three new 11beta-OH C20 gibberellins	Phuoc L. T. , Mander L. N., Koshioka M., Oyama N., Nakayama O. M. and Ito A.	<i>Tetrahedron</i> , 2008, .64, 4835-4851,
55	Nghiên cứu thành phần hóa học trong cao Petroleum ether của cây rễ mắm (Avicennia Marina)	Lê Thanh Phước , Từ Minh Tô	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 2013: 26A, 6-9
56	Góp phần khảo sát thành phần hóa học của vỏ cây mắm ổi (Avicennia Marina)	Lê Thanh Phước , Lâm Thúy Phương	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 2013: 26A, 1-5
57	Nghiên cứu thành phần hóa học, hoạt tính sinh học các chất trong cao Petroleum ether và thành phần dinh dưỡng của lá cây mắm ổi (Avicennia Marina)	Lê Thanh Phước và Lê Hương Nhi	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 2013: 25A, 22-26
58	Tổng hợp Zeolite A từ Kaolin bằng phương pháp thủy nhiệt	Lê Thanh Phước , La Văn Thái	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 2012:23b 135-139
59	Nghiên cứu chế tạo hạt gel Chitosan liên kết ngang kích thước nhỏ	Lê Thanh Phước , Bùi Vũ Thanh Phương	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 2012:23b 60-68
60	Nghiên cứu thành phần hóa học trong cao Ethyl acetate của rễ cau (Areca Catechu L.)	Lê Thanh Phước , Bành Nguyễn Anh Hào	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 2012:21a 134-138
61	Góp phần khảo sát thành phần hóa học của vỏ rễ bần (Sonneratia Caseolaris L.)	Lê Thanh Phước , Từ Minh Tô	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 2012:21a 129-133
62	Góp phần khảo sát thành phần hóa học	Lê Thanh Phước , Bành Nguyễn Anh Hào	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 2011:19b 80-

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	củi rĩ cau (Areca Catechu L.)		84
63	Khảo sát khả năng hấp thu các ion Cu ²⁺ và Pb ²⁺ của than bùn U Minh	Lê Thị Bạch , Lê Thanh Phước	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 2011:19b 48-55
64	Xác định tính chống oxi hóa của Vitamin C và một số cao Ethanol thô chiết từ thực vật bằng phương pháp Feric Thicyanate (FTC)	Trần Thị Bé Lan, Lê Thanh Phước	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 2011, V17b, 9, 232-239,
65	Khảo sát thành phần hóa học trong cao Ethyl acetate của củi cau (Areca Catechu L.)	Đỗ Thanh Thùy, Lê Thanh Phước	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 2010:16a 15-21
66	Khảo sát thành phần hóa học của củi cây mấm (Avicennia Marina)	Phạm Thị Thùy Trang, Lê Thanh Phước	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 2010:15b 9-14
67	Điều chế một số ketone từ đường Xylose làm nguyên liệu tổng hợp các thuốc họ Nucleoside	Phạm Văn Quân, Lê Thanh Phước	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 2010, V13, 13, 44-49,
68	Biến đổi vòng đường Xylose thành các chất trung gian cho quá trình tổng hợp thuốc trị ung thư, kháng virus HIV	Trương Thị Minh Hải, Lê Thanh Phước	Tạp chí Khoa học ĐHCT, 2008, V9, 9, 220-226,
69	Cell Behaviors on Micro-patterned Porous Thin Films	Quoc-Phong Ho , Shu-Ling Wang, Meng-Jiy Wang	Materials Science and Engineering B: Advanced Functional Solid-State Materials. 2010, 169(1-3): 94-100
70	Creation of Biofunctionalized Micro Patterns on Poly(methyl methacrylate) by	Quoc-Phong Ho , Shu-Ling Wang, Meng-Jiy Wang	ACS Applied Materials & Interfaces, 2011, 3(11): P.4496-4503

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	Single Step Phase Separation Method		
71	Modulation of cell responses by creating surface submicron topography and amine functionalities	Jian-Je Chen, Quoc-Phong Ho , Meng-Jiy Wang	Journal of Polymer Science Part B: Polymer Physics, 2012. 50(7): p. 484-491.
72	Catalyst-free fatty acid methyl ester production from wet activated sludge under subcritical water and methanol condition	Lien Huong Huynh , Phuong Lan Tran Nguyen, Quoc Phong Ho , Yi-Hsu Jua	Bioresource Technology, 2012. 123(0): p. 112-116
73	Oil production from <i>Yarrowia lipolytica</i> Polg using rice bran hydrolysate	Yeshitila Asteraye Tsigiea, Chun-Yuan Wanga, Novy S. Kasima, Quy-Do Diem, Lien-Huong Huynh , Quoc-Phong Ho , Chi-Thanh Troung and Yi-Hsu Jua	Bioresource Technology, 2011. 102(19): p. 9216-9222.
74	Defatted cashew nut shell starch as renewable polymeric material: Isolation and characterization	Maria Yuliana, Lien-Huong Huynh , Quoc-Phong Ho , Chi-Thanh Truong, Yi-Hsu Jua	Carbohydrate Polymers, 2012, 87(4): p.2576– 2581.
75	Synthesis of biodiesel in subcritical water and methanol.	Yi-Hsu Jua, Lien Huong Huynh , Yeshitila Asteraye Tsigiea, Quoc-Phong Ho	Fuel, 2013. 105(0): p. 266-271.
76	“Isolation and characterization of protein isolated from defatted cashew nut shell: Influence of pH and NaCl on solubility and functional properties	Yuliana, Maria Yuliana, Chi Thanh Truong, Lien Huong Huynh , Quoc Phong Ho , Yi-Hsu Jua,	LWT - Food Science and Technology, 2014. 55(2): p. 621-626
77	Study of using sugarcane bagasse for lipid production by the yeast <i>Yarrowia lipolytica</i> Polg	Quoc-Phong Ho , Lien-Huong Huynh , Truong-Giang Vo, Cam-Tu Truong	CTU Journal of Sciences, 2013, 26, p.134-142.
78	Isolation and analysis of Neutral lipids from activated	Lien-Huong Huynh , Quoc-Phong Ho	CTU Journal of Sciences, 2013, 26, P. 90-96.

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	sludge		
79	Synthesis of acid catalyst via sulfonation of carbon particle	Quoc-Phong Ho , Hai-Dang Huynh Diep, Vi-Ha Truong, Lien-Huong Huynh	CTU Journal of Sciences, 2013, 28: p.99-105.
80	Study on biodiesel production from <i>Y. lipolytica</i> P01g lipid by using subcritical method	Quoc-Phong Ho , Tuong-Vy Nguyen Do, Lien-Huong Huynh , Be-Trinh Truong Thi	CTU Journal of Sciences, 2014, 33: p.22-28.
81	Lipid production from <i>Chlorella</i> sp. using for biodiesel synthesis”.	Quoc-Phong Ho , Dong-Au Tran, Ngoc-Suong Tran, Ngoc-Hien Huynh Thi, Lien-Huong Huynh , Trong-Tuan Nguyen	CTU Journal of Sciences, 2014, 35, p.1-8
82	Catalyst free Esterification of Fatty Acids with Methanol under Subcritical Condition,	A WooGo, PL Tran Nguyen, LH Huynh , YT Liu, S Sutanto, YH Ju,	Energy, 2014, 70 (1), 393 – 400
83	In Situ Transesterification of Wet Activated Sludge under Subcritical Conditions,	PL Tran Nguyen, A WooGo, LH Huynh , YH Ju	J Pet Environ Biotechnol, 2014, 5:182
84	A study on the mechanism of Subcritical Water Treatment to Maximize Extractable Cellular Lipids,	PL Tran Nguyen, A WooGo, LH Huynh , YH Ju,	<i>Biomass Bioenerg</i> 2014, 59 , 532-539
85	Separation and purification of cardol, cardanol and anacardic acid from cashew (<i>Anacardium occidentale</i> L.) nut-shell liquid using a simple two-step column chromatography	M Yuliana, BT Nguyen, S Faika, LH Huynh , FE Soetaredjo, YH Ju	J Taiwan Inst Chem Eng, 2014, 45 (5), 2187-2193
86	Extraction and Analysis of Neutral	LH Huynh , NS Kasim and YH Ju	<i>Bioresour Technol</i> 2010, 101 (22), 8891-

Số TT	Tên công trình	Tên tác giả	Nguồn công bố
	Lipids from Activated Sludge with and without Subcritical Water Pre-treatment,		8896
87	Precipitation of Rice Bran Protein Using Carrageenan and Alginate,	CB Fabian, LH Huynh and YH Ju	<i>LWT-Food Sci & Technol</i> , 2010, 43 (2) 375-379
88	Isolation and Analysis of Wax Esters from Activated Sludge,	LH Huynh , QD Do, NS Kasim, YH Ju,	<i>Bioresource Technol</i> , 2011, 102 (20), 9518–9523
89	Analysis of soluble and insoluble fractions of alkali and subcritical water treated sugarcane bagasse	Ju YH, LH Huynh, NS Kasim, TJ Guo, JH Wang, AE Fazary	<i>Carbohydr Polym</i> , 2011, 83 (2), 591–599

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

3.3.4 Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học

Khoa khoa học tự nhiên đã hợp tác với các viện, trường đại học trên thế giới và trong nước như Đại học Yeungnam (Hàn Quốc), đại học Uppsala (Thụy Điển), Đại học quốc gia Chi-ao Tung, Đại học quốc gia Cheng Kung (Đài Loan), Đại học Osaka (Nhật Bản), Viện Vật Lý – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST), Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội, Trường Đại Học Bách Khoa TP HCM, Trường Đại học KHTN Tp. HCM,.. trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, và hạ tầng tính toán.